

HẠNH HUỆ

Sống và chết

NHÀ XUẤT BẢN
 VĂN HÓA
VĂN NGHỆ



Sống và chết

www.vienchieuonline.com

Sống
và
chết

Ngày xưa, đức Phật đã từng nói rằng chúng ta giống như những con ngựa. Có những con ngựa hay và có những con ngựa dở. Có những con ngựa bắt kể vào là chạy liền, có những con ngựa phải giơ roi lên mới chạy, có những con ngựa chúng ta phải đánh vào hông, vào lưng nó mới chịu chạy và cũng có những con ngựa chúng, càng đánh nó càng lồng lên và càng không chịu chạy. Chúng ta cũng giống như vậy. Khi nghe có ai chết, có người thì nghĩ trước sau gì cũng tới phiên mình nên phải lo tu. Có những người phải đợi đến hàng xóm, láng giềng mình chết thì mới hơi

giật mình một chút, mới lo nghĩ về cái chết và mới bắt đầu tu. Rồi có những người phải đợi đến trong gia tộc của mình có người chết thì mình mới chịu nhúc nhích, nhưng cũng có những người phải đợi đến bản thân mình bệnh nặng, sắp chết thì mới bắt đầu nghĩ đến chuyện tương lai, sau cái chết sẽ như thế nào. Và cuối cùng có những người chết đến nơi nhưng vẫn không thèm để ý tới – đó là những “con ngựa chững”...

Đề cập đến sự sống thì nhiều chuyện để nói, nhưng đá động đến cái chết là một điều cấm kỵ, nghe rất buồn. Nhưng đã là con người thì trước sau gì cũng phải chết. Cho nên điều quan trọng là chúng ta nhìn nhận về cái chết như thế nào cho đúng.

Tôi có hai vị thầy là linh mục. Một trong hai thầy của tôi mất do bị nhồi máu cơ tim đột ngột ngay trong buổi họp. Trong đám tang, trước buổi tiễn đưa, vị linh mục còn lại đã đọc một bài

điều vẫn hết sức xúc động. Có đoạn như sau:

“ ... Tôi thấy cái chết sao mà dễ dàng thế so với cái sống. Con người ta sinh ra, từ lúc đầu thai cho đến lúc trưởng thành, phải mất bao nhiêu thời gian, bao nhiêu vất vả cực nhọc mới có thể thành một con người. Rồi chỉ cần nháy mắt thôi mọi sự chẳng còn là gì nữa. Kiểm củi ba năm, thiêu một giờ là thế.

... Khi cha mẹ cứu mang một con người, sinh ra làm người, nâng niu cho bú mớm, săn sóc từng ngày, từng giờ, từng đêm. Rồi lớn lên đi học, bao nhiêu thầy cô dày công dạy dỗ, rồi đi làm phải mất bao nhiêu năm dài công thầy, công mình mới có thể tạo ra được một người có thể làm việc cho xã hội, cho giáo hội. Vậy mà chỉ trong một tích tắc, trái tim ngừng đập, sự sống rời bỏ mình và chúng ta trở lại trạng thái của một sự vật bất động như đất đá.

... Lúc ta chào đời, khuôn mặt của ta đem niềm vui đến cho bao người, cha mẹ, thân nhân, gia đình, ai cũng âu yếm

nhìn khuôn mặt của mình. Rồi mình lớn lên vào đời, bao nhiêu người đã tìm đến với khuôn mặt này. Vì tìm gặp gỡ một con người, trước tiên là tìm đến với một khuôn mặt. Mỗi một con người là một sự hiện diện riêng tư, độc đáo mà không ai có thể thay thế. Vậy mà giờ đây, cái khuôn mặt của anh lại chẳng còn diễn tả được điều gì nữa. Anh không còn hiện diện giữa chúng tôi và chúng tôi phải làm một công việc ngược đời là phủ lấp, che đậy và hơn thế nữa là vĩnh viễn giấu đi khuôn mặt của anh dưới nắp chiếc quan tài đóng thật kín. Cuộc đời là như thế đó! Có những cái chúng ta tìm kiếm và nâng niu để rồi chính chúng ta phải bỏ lại một cách không do dự. Chúng ta sống để rồi chết, chúng ta gặp gỡ để rồi ly biệt, chúng ta đối thoại để rồi lặng thinh. Và giờ đây chúng tôi phải chôn sâu anh vào trong lòng đất. Nơi đó, anh sẽ chỉ còn có thể ngửa mặt lên trời nhưng đôi mắt vẫn khép kín; nơi đó, giữa những người đã đi trước, anh sẽ chẳng còn nhìn, chẳng còn

nghe, chẳng còn nói và chúng tôi vĩnh viễn mất anh. Ôi cái chết sao mà dễ dàng và giản dị như thế đối với anh. Nhưng nó thật đau thương và phức tạp biết bao đối với chúng tôi – những người còn sống. Bởi vì chúng tôi đang phải buồn rầu, đang phải bận rộn chuẩn bị đám tang anh – một việc làm mà chúng tôi ai cũng nhiệt thành, tận tâm, tận tình nhưng lại là để khẳng định cái chết của anh – điều mà chẳng ai chờ đợi. Còn đối với anh, bây giờ anh thật bình an, thanh thản. Chẳng còn gì để mà bận tâm. Chúng tôi đang làm cho anh những điều mà thật tình chúng tôi chẳng muốn, chẳng vui vẻ để mà làm nhưng lại làm với tất cả tấm lòng thương yêu. Chúng tôi đã che đậy khuôn mặt của anh lại, chúng tôi sẽ chôn cất anh để rồi chẳng còn bao giờ có thể gặp lại ngoài sự tưởng tượng, nhớ nhung...”

Khi sống, chúng ta có biết bao sự tương quan với những người chung quanh. Và mọi người dường như chỉ giao tiếp với nhau qua khuôn mặt. Bởi

khuôn mặt là nơi biểu lộ tất cả mọi tình cảm. Nhưng một người đã chết đi thì chúng ta hoàn toàn bất lực, không thể tìm cách nào để giao tiếp với người đó được nữa. Vì mọi thứ đều đã trở thành bất động. Chúng ta ít ai nghĩ đến cái chết vì cứ cho rằng cái chết còn xa mình lắm. Bây giờ còn sống mình cứ lo những chuyện trước mắt như là: danh vọng, tiền tài, ... nhưng cái chết không đợi chờ ai, không hẹn ngày, hẹn giờ. Cho nên việc chúng ta phải nhìn lại cái chết cho đúng đắn, không phải là chuyện bi quan yếm thế, mà chúng ta nhìn kỹ để biết cách mình phải sống như thế nào, đến khi chết không tiếc nuối, không sợ sệt, có thể xem đó là chuyện bình thường.

Vào thời đức Phật, Ngài dạy các vị Tỳ-kheo phải quán về vô thường, về khổ, tưởng niệm về những cái chết... để nhàm chán thân mình. Vì khi ta chán nó rồi, nó có rời bỏ mình thì cũng không có gì là đau khổ.

Vua A-dục thời tổ Ưu-ba Cúc-đa ở Ấn Độ là một vị vua hộ pháp rất đặc lực. Trước khi trở thành một Phật tử, ông là vị vua rất tàn ác, dã man. Sau khi đã chiếm được hết Ấn Độ, do còn say sưa trong men chiến thắng, ông rất thích nhìn người ta chết. Nhưng hòa bình đã được thiết lập, đâu còn nữa cảnh máu chảy, đầu rơi? Quân thần mới nghĩ ra một cách, họ mang những tử tội đến, mỗi ngày giết một người cho vua xem. Vua còn cho xây một cái vườn như là địa ngục trong cung vua, trong đó để đầy những dụng cụ tra khảo. Và nhà vua cũng kiếm được một tên đao phủ rất là ác độc. Ai đã bước chân vào khu vườn đó rồi thì không thể bước ra được.

Một hôm, có vị Tỳ-kheo trẻ tuổi, đi khát thực bị lạc vào khu vườn đó. Nhìn thấy những dụng cụ tra khảo với đầy dẫy máu me, vị Tỳ-kheo hoảng sợ lật đật bước ra, nhưng tên đao phủ chặn lại và nói:

- Ai đã vào rồi thì không thể đi ra được. Chỉ còn một con đường chết.

Vị Tỳ-kheo rất hoang mang, do chưa được chứng quả, nên khóc lóc, năn nỉ tên đao phủ xin cho hoãn lại bảy ngày để cố gắng tu rồi sẵn sàng chịu chết. Tên đao phủ đồng ý. Thế là vị Tỳ-kheo nỗ lực tham thiền. Mới được một ngày, nhà vua phát hiện một cung nữ có tình ý với một người ở bên ngoài. Ông liền bắt cô phải chịu tử hình và đưa vào ngục chỗ vị Tỳ-kheo đang bị giam giữ. Đao phủ dẫn nàng cung nữ vào bỏ vô cái cối và giã nàng như tử, chỉ còn là một đồng thịt. Vị Tỳ-kheo nhìn thấy giết mình, bắt đầu quán chiếu. Ngài thấy cô này cách đây không lâu là một con người sống động đẹp đẽ, vậy mà chỉ trong mấy phút đồng hồ bây giờ lại biến thành một đồng thịt như vậy... Con người quả thật chẳng đáng là gì. Thân xác con người quả thật mong manh. Thế là vị Tỳ-kheo nhiếp tâm quán chiếu và tu miên mật cho đến bảy

ngày sau thì chúng quả A-la-hán.

Đến ngày thứ bảy, tên đao phủ vào, vị Tỳ-kheo an nhiên chấp nhận mọi hình phạt và đón nhận cái chết. Tên đao phủ cho nấu một vạc nước sôi và bỏ vị Tỳ-kheo vào đó. Sau một lúc, giờ nắp ra, mọi người kinh ngạc khi thấy vị Tỳ-kheo đang ngồi trên hoa sen, rờ vào nước thì mát mẻ. Tên đao phủ hoảng sợ vội báo cho nhà vua biết tin. Nhà vua nghe chuyện lạ bèn ngự giá đến xem. Đến nơi, vị Tỳ-kheo thuyết pháp cho vua nghe. Nghe xong, nhà vua phát tâm tu đạo.

Sự quán chiếu của vị Tỳ-kheo khi thấy cô gái trước và sau khi chết – giữa một đống thịt nát và một thân hình đẹp đẽ khiến ông ngay lập tức đổi khác cái nhìn về cái thân xác và giác ngộ.

Cũng vào thời đó, tổ Ưu-ba Cúc-đa – tổ thứ tư của Thiên tông, cũng gặp một chuyện rất hi hữu. Trước khi đi tu Tổ là một thương gia buôn bán rất giỏi. Trong thành có một cô kỹ nữ hạng

sang rất đẹp. Cô kỹ nữ này nghe người ta bàn tán rằng thương gia Ưu-ba Cúc-đa trẻ tuổi, giàu có, đẹp trai nên muốn gặp gỡ ngài, và đã nhiều lần nhắn tin nhưng ngài không thèm tới.

Về sau, cô kỹ nữ này ở với công tử con một vị quan. Ít lâu sau, một vị thương gia khác đem 500 tiền vàng đến, bày tỏ ý muốn được gặp gỡ cô một ngày. Cô gái thấy vị thương gia này vừa trẻ đẹp lại vừa giàu có, nên cô đã khởi tâm ác bèn giết công tử vốn là người tình cũ của mình, chôn ở dưới nền nhà để chạy theo mối tình mới. Người nhà viên quan đi kiếm hoài không ra, đến khi vào phòng cô, đào đất lên mới phát hiện được xác của vị công tử. Viên quan đã bắt cô kỹ nữ đó đưa đến triều đình xét xử.

Nhà vua truyền lệnh móc mắt, xẻo tai, xẻo mũi cô gái và đem quăng cô ra ngoài đường gần nghĩa địa. Tổ Ưu-ba Cúc-đa lúc đó nghe tin cô gái bị như vậy, cho rằng đây mới là lúc mà mình

cần tới gặp cô ta. Khi Ngài đến thăm, cô gái tủi thân than trách rằng tại sao ngày xưa, khi cô còn đẹp đẽ, nổi tiếng, cô cho người mời mà ngài lại không đến. Còn bây giờ cô đã ra thân tàn ma dại như thế này thì Ngài lại đến để làm gì. Tổ Ưu-ba Cúc-đa trả lời cho cô gái biết rằng ông đến đây không phải vì sắc đẹp của cô mà đến là để nhắc cho cô biết về sự vô thường của thân xác. Do ngày xưa cô đã mê lầm, tưởng đâu thân xác này là bền vững, nên cô đã đem nó đi để dụ hoặc thiên hạ. Bây giờ ông muốn cô nhìn rõ bản lai diện mục của mình.

Tổ Ưu-ba Cúc-đa nói xong, cô kỹ nữ tỉnh ngộ, cho nên trước khi chết, tâm cô đã được an ổn.

Qua hai câu chuyện trên, chúng ta có thể thấy rằng mình sinh ra với một thân xác rất bấp bênh. Trong “Khóa hư lục”, vua Trần Thái Tông đã dùng hình ảnh bốn trái núi để chỉ cho sinh, già, bệnh, chết. Tức là tất cả chúng ta đều

sẽ bị ép ngặt bởi bốn trái núi này, không có cách nào vùng vẫy để thoát được. Hoặc ngài Phó Đại sĩ cũng có làm bốn bài kệ để nói về sanh, già, bệnh, chết như sau:

* Sanh:

Thức thác phù bào khởi
Sanh tùng ái dục lai
Tích thời tăng trưởng đại
Kim nhật hựu anh hài
Tinh nhân tùy nhân dưỡng
Châu thần hương ngũ khai
Vị lân mê tánh giác
Hoàn khước thọ luân hồi

*Thức gá bọt nổi dấy
Sanh từ ái dục nên
Thời xưa từng lớn tuổi
Ngày nay thành bé con
Mắt tinh tùy người dưỡng
Thần châu theo ngũ căn
Vì thương mê tánh giác
Lại phải chịu trầm luân.*

* Già:

Giám cảnh dung nhan cải
Đãng giai khí lực suy
Đốt tai kim dĩ lão
Xú bái phục hoàn suy
Thân tợ lâm nhai thọ
Tâm như niệm thủy qui
Thượng du đàm hữu lậu
Bất khảng học vô vi.

*Soi gương dung nhan đổi
Lên thêm khí lực mòn
Chao ôi! Nay già tới
Cúi ngược lại khó khăn
Thân như cây bờ nước
Tâm như rùa nhớ sông
Vẫn còn mê hữu lậu
Chẳng chịu học đạo chân.*

* Bệnh:

Hốt nhiễm trầm kha bệnh
Nhân thành ngộa bệnh thân
Thê nhi sâu bất ngữ
Bằng hữu yếm tương thân.
Sở thống triều thiên mạch

Thân ngâm triệt tứ lân
Bất tri tiền lộ hiểm
Do thương tứ tham sân.

*Chợt nhuộm bệnh trầm kha
Thành thân nằm liệt giường
Vợ con sầu chẳng nói
Bạn bè chán tới gần
Đón đau trào ngàn mạch
Rên siết khắp xóm làng
Chẳng biết đường trước hiểm
Vẫn còn cứ tham sân.*

* Tử:

Tinh phách tùy sanh lộ
Du hồn nhập tử quan
Chỉ vãn thiên vạn khứ
Bất kiến nhất nhân hoàn
Bảo mã không tê lập
Bình hoa vĩnh tuyệt phan
Tảo cầu vô thương đạo
Ứng miễn tứ phương sơn.

*Tinh phách theo đường sống
Cửa tử đón hồn hoang
Chỉ nghe đi ngàn vạn*

*Một người về chưa từng
 Ngựa báu không người cưỡi
 Hoa xinh không ai vin
 Sớm câu đạo vô thương
 Khỏi được núi bốn phương.*

Có thể nói, đạo Phật luôn luôn khuyên chúng ta đời sống ngăn ngủi, chết rồi mờ mịt không biết về đâu. Vậy mà không chịu tu, cứ chạy theo ngũ dục thật đáng thương. Đến khi cái chết tới, hối hận đã muộn rồi. Sở dĩ bây giờ chúng ta còn sợ chết là vì chúng ta chưa an tâm khi nghĩ đến đời sau, một cuộc đời mình hoàn toàn chẳng biết tí gì, không có gì bảo đảm nó sẽ khá hơn bây giờ. Như vậy làm thế nào để trừ sầu lo đây?

Trong kinh A-hàm, có một kinh gọi là KINH TRỪ SẦU LO. Kinh này liên quan đến vua Ba Tư Nặc.

Vua Ba-tư-nặc một hôm đi ra khỏi thành Xá-vệ để xem đất làm giảng đường. Khi đó ở trong cung, bất ngờ, bà mẹ của vua qua đời. Viên quan cận

thần là Bất-xà-mật sợ vua biết được sẽ buồn lo mà mang trọng bệnh, cho nên mới tìm cách giúp vua. Ông cho sửa soạn 500 con voi trắng, 500 con ngựa tốt, 500 bộ binh, 500 kỹ nữ, 500 bà già rồi mời 500 Bà-la-môn, 500 Sa môn, sửa soạn 500 bộ y phục, 500 cân bảo và cho làm một chiếc quan tài lớn đẹp cho người chết, tô vẽ hết sức huy hoàng, treo phướn, trỗi nhạc,... rồi đưa ra khỏi thành Xá-vệ.

Lúc đó, vua Ba-tư-nặc ở ngoài trở vào thành, thấy một đám ma linh đình như vậy, vua bèn hỏi:

- Đám tang của ai mà lớn vậy?

Vị cận thần này mới thưa:

- Bẩm đức vua, có mẹ của vị trưởng giả trong thành mới chết.

Nhà vua hỏi tiếp:

- Đưa đám ma mà mang bà già, gái đẹp, voi, ngựa, xe cộ theo để làm gì?

Vị cận thần trả lời:

- Dạ bẩm đem 500 bà già này để cúng cho Diêm Vương, để cầu thể mạng cho mẹ của trưởng giả.

Nhà vua cười bảo:

- Trời ơi, mạng người đâu có thể bảo toàn được. Người chết rồi giống như là rơi vào miệng cá mập làm sao có thể thoát ra được. Vào tay Diêm Vương rồi muốn thoát ra cũng không được.

Cận thần tâu:

- Dạ, nếu 500 bà già không chịu thì ta dùng 500 cô kỹ nữ đẹp để thay thế cũng được.

Nhà vua bảo:

- Không được.

Vị cận thần bèn tâu rằng nếu không được thì ta sẽ dùng cái khác như voi, ngựa,... để mua, không được thì dùng binh lính đánh, hoặc dùng sa môn, bà-la-môn trì tụng, chú thuật,... Nhưng nhà vua cũng khư khư bảo là không được vì không có ai sanh ra mà không chết.

Nghe nhà vua nói thế, viên quan cận thần liền thưa:

- Tàu vàng, đó là điều chưa hề có.

Nhà vua nói tiếp:

- Chư Phật cũng đã dạy rằng: “Hễ có sanh thì phải có diệt. Mạng người rất khó được”.

Lúc bấy giờ, viên quan cận thần mới quỳ xuống tâu với vua:

- Thế nên đại vương chớ quá sâu lo, tất cả mọi người đều trở về cái chết.

Nhà vua ngạc nhiên bảo rằng:

- Đâu có gì liên quan đến ta mà ta phải sâu lo?

Vị cận thần thưa:

- Muôn tâu đại vương, đại vương nên biết hôm nay mẹ của ngài vừa chết.

Nhà vua nghe thế bèn thở dài và khen đại thần khéo léo khi giúp mình nhận rõ ra được sự thật. Sau khi mang hương hoa tới cúng dường mẹ, nhà vua liền đi đến chỗ Phật quỳ lạy một bên.

Đức Phật thấy vua Ba Tư Nặc áo quần lấm lem, mới hỏi:

- Nhà vua làm sao mà áo quần đầy bụi bẩn vậy?

Nhà vua thưa rằng:

- Mẹ con mệnh chung vừa mới đưa đến ngoài thành. Nay con đến Thế Tôn để hỏi lý do. Mẹ con lúc còn sống trì trai tinh tấn hành tu pháp lành, vừa đúng 100 tuổi nay đã mệnh chung. Nên con đến đây nếu con có thể đem voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, tôi tớ, thành quách của nước... để đổi tính mạng của mẹ con thì con sẽ dùng tất cả những thứ đó để đổi. Nếu đem được cả nhân dân, cả nước này để đổi mẹ con, con cũng không từ.

Đức Thế Tôn dạy:

- Nay Đại vương, chớ quá sầu lo, tất cả chúng sanh đều trở về cái chết. Tất cả pháp biến đổi, muốn nó không biến đổi là điều không thể được. Đại vương nên biết thân người như tuyết

động rồi sẽ tan hoại. Cũng như ngôi đất không thể bền lâu, như sóng nắng biến hóa hư ngụy không thật, như nắm tay không để gạt con nít. Đại vương chớ nên nương cậy thân này và chớ âu sầu. Đại vương nên biết có bốn điều rất sợ hãi sẽ đến với thân không thể chống đỡ. Cũng chẳng thể lấy ngôn ngữ chú thuật dược thảo phù hư mà trừ khử được. Đó là:

1. Già làm tiêu mòn tuổi trẻ mất hết nhan sắc.
2. Bệnh làm bại hoại người đang mạnh khỏe.
3. Chết chóc làm hư hỏng mạng sống.
4. Vật hữu thường trở về với vô thường.

Đó là bốn pháp không thể chống đỡ và không thể dùng sức mà hàng phục được. Ví như có bốn ngọn núi từ bốn phương, bốn hướng đến ép ngặt chúng sanh không thể dùng sức gì dời

đi được. Thế nên thân không phải là vật kiên cố, không nên nương cậy vào. Đại vương phải nên lấy pháp trị vì chứ đừng dùng phi pháp. Ngay chính vua không bao lâu cũng sẽ đến biển sanh tử, những người theo đúng pháp để trị dân thì thân hoại mạng chung sẽ lên cõi trời, chốn lành, còn dùng phi pháp để trị dân thì thân hoại mạng chung sẽ sanh trong địa ngục. Đại vương nên học điều này.

Vua Ba-tư-nặc sau khi nghe xong cảm thấy khoan khoái, liền hỏi tiếp:

- Bạch đức Thế Tôn, pháp này tên gì, làm sao để phụng hành?

Đức Thế Tôn trả lời:

- Pháp này tên là pháp Trừ sầu lo.

Nhà vua nói:

- Đúng vậy Thế Tôn. Con nghe pháp này xong bao nhiêu sầu lo trừ sạch. Việc nước hãy còn bề bộn, con xin đi về triều. Nhà vua đánh lễ Phật và lui về.

Ở đây, đức Phật đã nhân cái chết để dạy người còn sống. Đức Phật đã không khuyên nhà vua là nên uống thuốc trường sanh để khỏi chết mà Ngài dạy nhà vua phải biết tu để chờ đợi cái chết đến mà không có gì phải lo lắng.

Lúc Phật còn tại thế, có một gia đình người nông phu thất học nhưng lại chuyên niệm về sự chết. Ông suy niệm về điều này đến mức hoàn hảo. Ông cho rằng cái chết có thể đến với chúng ta bất cứ lúc nào. Một hôm, ông cùng cậu con trai ra đồng cuốc đất. Cậu con trai cuốc nhầm chỗ có rắn độc, bị rắn cắn chết liền tại chỗ. Thấy con chết, người cha vẫn bình thản kéo xác con qua một bên rồi tiếp tục công việc như thường. Có người làng đi ngang qua, ông mới nhờ nhân về nhà, trưa nay chỉ mang một phần cơm với hương hoa. Người nhà nghe vậy, biết có chuyện bèn kéo cả nhà ra ruộng. Đến nơi, họ

bền chất củi thiêu xác chết, không một tiếng khóc than.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích thấy vậy liền hóa ra một người đi đường tới hỏi thăm. Ngài hỏi:

- Có phải cả nhà đang nướng con gì để ăn không?

Cả nhà trả lời:

- Đó là thi hài của một con người.

Đế Thích lại hỏi:

- Người này có phải là kẻ thù của gia đình ông không?

Người nông dân đáp:

- Không phải, đây là con trai của tôi.

Trời Đế Thích thắc mắc:

- Như vậy đây chắc là đứa con ngỗ nghịch lắm phải không? Nên ông mới có thể thiêu nó một cách bình tĩnh như vậy?

Người nông dân nói:

- Không đâu, nó là đứa con mà tôi rất yêu quý.

... Chúng ta phải biết dừng bớt,
buông bỏ những vọng tưởng, phải
cố gắng nỗ lực từng phút, từng giây
để trở về với tâm trong sáng,
bất sanh, bất diệt của mình thì
chuyện sống chết chẳng tương can.